

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2016/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 01 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác
theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 21/TTr-STP ngày 26 tháng 7 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh, các đoàn thể;
- Cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các PVP; NCTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo TH;
- Lưu: VT, NC1 (110b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Công Thủy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi tắt là các sở, ban, ngành); UBND các huyện, thành, thị (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tính thống nhất, khách quan và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nguyên tắc, nội dung và hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Không làm ảnh hưởng đến hoạt động của từng cơ quan, tổ chức; không trùng lặp, chồng chéo với nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Nhà nước đã được pháp luật quy định.

3. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong việc chủ trì, phối hợp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân các cấp quản lý hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

4. Huy động sự tham gia của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và nhân dân.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ, tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật.

3. Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin tình hình thi hành pháp luật.
4. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.
5. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
6. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Hội thảo, tọa đàm, điều tra, khảo sát.
3. Tổ chức họp liên ngành.
4. Thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành.
5. Sơ kết, tổng kết.
6. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN

Điều 6. Phối hợp trong xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo thống nhất, đồng bộ. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của UBND tỉnh được ban hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nghị quyết của Chính phủ được ban hành.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện:

a) Căn cứ thực tế theo dõi thi hành pháp luật tại đơn vị, địa phương và văn bản chỉ đạo của ngành chuyên môn, chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh. Văn bản báo cáo, đề xuất của các đơn vị gửi về UBND tỉnh, qua Sở Tư pháp tổng hợp trước ngày 31/12 hàng năm.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của ngành, đơn vị mình, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm phù hợp với lĩnh vực trọng tâm theo dõi của tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được ban hành sau 15 ngày kể từ ngày Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của UBND tỉnh ban hành và gửi về UBND tỉnh (đồng gửi Sở Tư pháp) chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành.

Điều 7. Phối hợp trong việc xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ, tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật; tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

1. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện việc đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc rà soát, dự kiến, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, đôn đốc, đánh giá tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo về tình hình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Bộ Tư pháp và các bộ, ngành khác.

c) Chủ trì rà soát, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ban hành có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành (*Trên cơ sở phân tích, xem xét, tổng hợp các nguồn thông tin cơ bản để đánh giá về tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy định chi tiết theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 và Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP*) kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

2. Các sở, ban, ngành:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 điều này đối với các văn bản thuộc phạm vi quản lý hoặc tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Chủ trì rà soát, đánh giá tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách, kịp thời phát hiện văn bản có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; kiến nghị hình thức xử lý, gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

3. UBND cấp huyện:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc rà soát, dự kiến, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, đôn đốc, đánh giá tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ở cấp mình.

b) Chủ trì việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành, kịp thời phát hiện các nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ để xử lý hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

Điều 8. Phối hợp trong thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp là đầu mối giúp UBND tỉnh tiếp nhận các thông tin do cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về việc phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý.

2. Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã là đầu mối giúp UBND cùng cấp tiếp nhận các thông tin do cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về việc phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc báo cáo Sở Tư pháp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận các thông tin phản ánh.

3. Các sở, ban, ngành là đầu mối tiếp nhận các thông tin do cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về việc phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp để tổng hợp) trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận các thông tin phản ánh, kiến nghị, để xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật bằng văn bản hoặc trực tiếp tại trụ sở tiếp công dân các cơ quan đơn vị hoặc qua Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp (các cơ quan tiếp nhận, xử lý theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này).

Điều 9. Phối hợp trong công tác điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong đó xác định mục đích, đối tượng, nội dung, địa bàn, thời gian, cách thức thực hiện điều tra, khảo sát.

b) Chủ trì, tiến hành điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của UBND tỉnh.

b) Chủ trì, tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của ngành, cấp mình và theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước cấp trên.

Điều 10. Phối hợp trong công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý liên ngành có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành.

b) Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm theo kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật tại cơ quan, đơn vị mình. Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý liên ngành có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập theo đề nghị của Sở Tư pháp.

b) Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của ngành, cấp mình và theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước cấp trên nhằm xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 4 và tình hình tuân thủ pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

Điều 11. Phối hợp trong xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổng hợp kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, báo cáo UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

2. UBND cấp huyện: Chỉ đạo Phòng Tư pháp, UBND cấp xã tổng hợp kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý.

3. Kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện gồm 1 hoặc các nội dung sau:

a) Ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật theo phân cấp, phân quyền;

b) Thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tập huấn, phổ biến pháp luật; bảo đảm về tổ chức, biên chế, kinh phí và các điều kiện khác cho thi hành pháp luật;

c) Kịp thời tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật đã có hiệu lực;

d) Kiến nghị xử lý tình hình tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

đ) Thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật;

e) Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật;

g) Thực hiện các biện pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 12. Phối hợp xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện việc báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực và theo địa bàn gửi đến Sở Tư pháp trước ngày 05 tháng 10 hàng năm (số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước liền kề đến ngày 30 tháng 9 năm thực hiện báo cáo) hoặc theo yêu cầu đột xuất của UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền. *(Đề cương báo cáo, các mẫu thống kê thực hiện theo quy định của Thông tư số: 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật).*

2. Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trước ngày 15 tháng 10 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của UBND tỉnh.

Điều 13. Huy động sự tham gia phối hợp của các cơ quan, tổ chức

1. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh:

a) Thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử, thi hành án dân sự: Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh;

a) Tổng hợp, cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội về tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh;

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12, 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

4. Các tổ chức hội:

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong

hướng dẫn, áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác gửi Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12, 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của cá nhân trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Khi có thông tin về tình hình thi hành pháp luật, phát hiện có nội dung chông chéo, vi phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật, cá nhân có thể trực tiếp đến trụ sở (địa điểm) tiếp công dân của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để phản ánh, cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật (các cơ quan tiếp nhận, xử lý thông tin theo quy định tại Điều 8 quy chế này).

2. Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12, 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Kinh phí thực hiện công tác phối hợp trong theo dõi thi hành pháp luật

Kinh phí cho công tác phối hợp theo dõi thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào, ngành nào do ngân sách cấp đó, ngành đó bảo đảm. Việc lập dự toán, phân bổ kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Khi các văn bản QPPL dẫn chiếu sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai việc thực hiện Quy chế này. Thực hiện việc đánh giá, phân loại thi đua hàng năm đối với các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý trong việc triển khai, thực hiện Quy chế.

3. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Công Thủy